TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 19/9/2019

V/v: "*Ly hôn*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Trâm**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Vũ Thị Lệ Thủy**

Ông **Hà Đồng Tịnh**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Võ Ngọc Tín** - Thư ký TAND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà tham gia phiên tòa: Ông **Đoàn Hải Nam**- Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp: "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27/8/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Kim L** – Sinh năm: 1992- Nghề nghiệp: Nhân viên kế toán- Địa chỉ: K102/29 đường N, tổ 47, phường Đ, quận S, TP. Đà Nẵng*; có mặt.*

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn N** – Sinh năm: 1991- Nghề nghiệp: Công nhân xây dựng- Địa chỉ: K67/11 đường T, phường M, quận S, Tp. Đà Nẵng*; vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Thị Kim L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim L và ông Nguyễn Văn N xây dựng gia đình với nhau vào năm 2016. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau, đến năm 2017 đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, quận S, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông, bà chung sống tại nhà cha, mẹ ruột ông N ở địa chỉ: K67/11 đường Trương Định, phường M, quận S, Tp. Đà Nẵng. Sau khi kết hôn thì giữa vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông N thường xuyên rượu chè về nhà gây sự, đánh đập bà, mâu thuẫn kéo dài đến tháng 1/2018 thì bà không thể chịu nổi việc bạo hành của ông N nên bà đã bỏ về nhà cha mẹ đẻ sinh sống và ly thân từ đó cho đến nay. Cũng trong năm 2018 bà Lê Thị Kim L đã nộp đơn khởi kiện ly hôn đối với ông Nguyễn Văn N đến Tòa án nhân dân quận Sơn Trà nhưng sau đó rút lại đơn với mong muốn tạo cơ hội hàn gắn tình cảm gia đình tuy nhiên từ đó đến nay tình trạng mâu thuẫn vẫn không được cải thiện dẫn đến đời sống hôn nhân ngày càng trầm trọng. Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm của bà đối với ông Nguyễn Văn N không còn, do đó bà xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn N.

- Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị Kim L và ông Nguyễn Văn N có 01 con chung tên là: Nguyễn Lê Thiên A, sinh ngày: 02/5/2017. Ly hôn, nguyện vọng của bà Lê Thị Kim L là được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Lê Thiên A cho đến khi con chung Nguyễn Lê Thiên A đủ 18 tuổi. Bà L không yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà Lê Thị Kim L xác định không có.

- Về nợ chung: Bà Lê Thị Kim L xác định không có.

***** Đối với bị đơn – ông Nguyễn Văn N: mặc dù đã được Tòa án đã giao hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Nguyễn Văn N đều vắng mặt và

không có ý kiến phản hồi nên không ghi nhận được ý kiến của ông về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Theo đó, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng pháp luật, riêng bị đơn ông Nguyễn Văn N không chấp hành triệu tập của Tòa án, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Kim L đối với ông Nguyễn Văn N.

- Về quan hệ con chung: Áp dụng điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Nguyễn Lê Thiên A, sinh ngày: 02/5/2017 cho bà Lê Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung Nguyễn Lê Thiên A đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Kim L xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn N vắng mặt nên để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] **Về thủ tục:** Đơn khởi kiện của bà Lê Thị Kim L nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn N là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng ông Nguyễn Văn N vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] **Về nội dung:** Bà Lê Thị Kim L và ông Nguyễn Văn N đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND phường Đ, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số: 14, quyển số: 01 cấp ngày 01/3/2017. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn vợ chồng ông, bà về sống với nhau tại nhà ba mẹ ruột ông N ở địa chỉ: K67/11 đường Trương Định, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng. Sau khi kết hôn thì giữa vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông N thường xuyên rượu chè về nhà gây sự, đánh đập bà, mâu thuẫn kéo dài đến tháng 1/2018 thì bà không thể chịu nổi việc bạo hành của ông N nên bà đã bỏ về nhà cha mẹ đẻ sinh sống và ly thân từ đó cho đến nay. Cũng trong năm 2018 bà Lê Thị Kim L đã nộp đơn khởi kiện ly hôn đối với ông Nguyễn Văn N đến Tòa án nhân dân quận Sơn Trà nhưng sau đó rút lại đơn với mong muốn tạo cơ hội hàn gắn tình cảm gia đình tuy nhiên từ đó đến nay tình trạng mâu thuẫn vẫn không được cải thiện dẫn đến đời sống hôn nhân ngày càng trầm trọng. Tại phiên tòa hôm nay, bà Lê Thị Kim L xác định không còn yêu thương ông Nguyễn Văn N nữa, bà xin được ly hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Kim L đối với ông Nguyễn Văn N thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa bà Lê Thị Kim L và ông Nguyễn Văn N lại không làm được điều này. Khi mâu thuẫn xảy ra hai bên không tìm được cách giải quyết để hàn gắn và xây dựng gia đình. Qua xác minh, hiện tại hai ông bà đã sống ly thân. Về phía ông Nguyễn Văn N, Tòa án đã tạo điều kiện nhiều lần để vợ chồng hòa giải mâu thuẫn, trở về đoàn tụ chung sống với nhau nhưng ông Nguyễn Văn N đều vắng mặt tại các phiên hòa giải. Việc này cho thấy ông Nguyễn Văn N không tôn trọng Tòa án và thờ ơ với việc hàn gắn hạnh phúc gia đình, không có thiện chí níu kéo mối quan hệ hôn

nhân của mình. Xét thấy, mâu thuẫn của bà Lê Thị Kim L và ông Nguyễn Văn N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Kim L đối với ông Nguyễn Văn N là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Lê Thị Kim L xác định bà và ông Nguyễn Văn N có 01 con chung tên là: Nguyễn Lê Thiên A, sinh ngày: 02/5/2017. Ly hôn, nguyện vọng của bà Lê Thị Kim L là được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Lê Thiên A cho đến khi con chung Nguyễn Lê Thiên A đủ 18 tuổi. Bà L không yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu về nuôi con chung của bà Lê Thị Kim L thì thấy: Hiện tại con Nguyễn Lê Thiên A dưới 36 tháng tuổi nên cần giao cho người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 81,82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do bà Lê Thị Kim L không yêu cầu ông Nguyễn Văn N phải cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Kim L xác định vợ chồng bà không có tài sản chung và nợ chung. Ông Nguyễn Văn N vắng mặt nên không ghi nhận được kiến của ông về vấn đề này. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự, HĐXX không xem xét giải quyết. Nếu các đương sự có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Án phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000 đồng bà Lê Thị Kim L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thườn vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Ly hôn* " của bà Lê Thị Kim L đối với ông Nguyễn Văn N.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Kim L được ly hôn ông Nguyễn Văn N.

Do chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Kim L đối với ông Nguyễn Văn N nên giấy chứng nhận kết hôn số 14, quyển số 01 do UBND phường Đ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp cho bà Lê Thị Kim L và ông Nguyễn Văn N ngày 01/3/2017 không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Lê Thiên A, sinh ngày: 02/5/2017 cho bà Lê Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung Nguyễn Lê Thiên A đủ 18 tuổi, ông Nguyễn Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi vì cần thiết lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì trên cơ sở lợi ích của con, quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật

2. Án phí HNGĐ-ST 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* bà Lê Thị Kim L phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* bà Lê Thị Kim L đã nộp tại biên lai thu số 0007811 ngày 10/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Bà Lê Thị Kim L đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa

có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND quận Sơn Trà;*
- *Chi cục THADS quận Sơn Trà;*
- *UBND phường Đ,*
  Q. Sơn Trà,Tp. Đà Nẵng;
- *Lưu hồ sơ,*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ TRÂM